

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 50

Phần Bản Địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 3: Trì Xứ Du Già Cứu Cánh

Phẩm 5/2: Kiến Lập

Như thế là đã giải thích riêng về mười lực của Phật, nay sẽ biện biệt chung. Tụng nêu:

*Tự tánh cùng phân biệt
Bất cộng cũng bình đẳng
Tạo nghiệp cùng thứ lớp
Sai biệt là sau cùng.*

Như vậy là nói về mười lực của Như lai:

- Tự tánh hiện có phải nên nhận biết rõ.
- Phân biệt hiện có phải nên nhận biết rõ.
- Bất cộng hiện có phải nên nhận biết rõ.
- Tạo nghiệp hiện có phải nên nhận biết rõ.
- Thứ lớp hiện có phải nên nhận biết rõ.
- Sai biệt hiện có phải nên nhận biết rõ.

Do bảy tướng ấy, nên biết là tóm lược về nghĩa nơi mười lực của Như lai.

- Thế nào là tự tánh nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là gồm có năm căn là Tự tánh. Do mười huệ hơn hẳn nên lại nói huệ là tự tánh của mười lực. Vì thế chỉ nói Trí lực xứ phi xứ, không nói Tín lực, không nói các lực khác. Như Trí lực xứ phi xứ, các lực khác nên biết cũng thế. Đó gọi là tự tánh nơi mười lực của Như lai.

- Thế nào là phân biệt nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là nếu lược nói do ba thứ phân biệt, nên biết là vô lượng.

1. Do thời phần phân biệt:

Tức gắn liền với ba đời quá khứ hiện tại vị lai, tất cả đối tượng nhận thứ đều tùy thuận ngộ nhập.

2. Do phẩm loại phân biệt:

Nghĩa là nơi mỗi mỗi các sự Hữu vi, hết thấy hành tướng của tự tướng cộng tướng đều tùy thuận ngộ nhập.

3. Do tương tục phân biệt:

Tức đối với tất cả hữu tình giới trong mười phương, hết thấy sự tương tục, hết thấy sự nghĩa, mỗi mỗi đều sai biệt, nên tùy thuận ngộ nhập.

Do ba thứ như thế phân biệt về mười lực của Như lai, nên biết là vô lượng. Đó gọi là phân biệt nơi mười lực của Như lai?

- Thế nào là Bất cộng nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là chỉ đức Như lai mới có mười lực này, không chung (Bất cộng) với tất cả hàng thanh văn, độc giác. Đó gọi là Bất cộng nơi mười lực của Như lai.

- Thế nào là Bình đẳng nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là mười lực này, tất cả Như lai thấy đều bình đẳng, thành tựu đầy đủ, nên gọi là bình đẳng không có sai biệt. Nếu căn cứ theo chỗ an trụ nhiều của các Như lai thì mười lực của Như lai như thế lần lượt có sai biệt. Nghĩa là, đức Như lai này trụ nhiều nơi lực này. Các đức Như lai khác lại trụ nơi lực khác. Đó gọi là Bình đẳng nơi mười lực của Như lai.

- Thế nào là Tạo nghiệp nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là lực trí xứ phi xứ hiện có của Như lai, ở trong các Nhân nhận biết đúng như thật về nhân. Ở trong các quả, nhận biết đúng như thật về quả. Cùng có thể hàng phục vô số tranh luận nơi tất cả Sa môn, Bà la môn về không nhận, nhân ác.

Lực trí Tự nghiệp hiện có của Như lai, nơi chỗ tạo nghiệp thọ dụng quả của chính mình đều nhận biết rõ như thật. Cùng có thể hàng phục vô số Tranh luận nơi tất cả Sa-môn, Bà-la-môn về thí, phước đời chuyển.

Lực trí Tĩnh lực giải thoát, đấng trì đấng chí hiện có của Như-lai, có thể hiện ba thứ thần biến, để giáo hoá, trao truyền thuận hợp các hữu tình được hoá độ. Cùng có thể hàng phục, khiến an trụ đối với vô số tranh luận nơi tất cả Sa môn Bà-la-môn về mâu thuẫn, phẩm khác, oán hại. Lực trí về căn hơn kém hiện có của Như lai, đối với các hữu tình, căn tánh thuộc phẩm hạ trung thượng bội phần sai biệt, đều nhận biết rõ đúng như thật, cùng có thể, theo chỗ ứng hợp, vì học thuyết giảng

chánh pháp.

Lực trí vô số thắng giải hiện có của Như lai, đối với các hữu tình thuộc hạ trung thượng, cùng thắng giải tịnh, bất tịnh sai biệt, đều nhận biết rõ đúng như thật. Thắng giải Tịnh thì khiến tăng thượng dần. Thắng giải bất tịnh thì khiến lìa bỏ dần.

Lực trí về vô số cảnh giới hiện có của Như lai, đối với các hữu tình nơi các cõi kém, vừa, diệu, bội phần sai biệt, đều nhận biết rõ đúng như thật. Đối với các hữu tình, có thể như căn tánh của họ, như ý lạc của họ, như tùy miên của họ, dựa nơi các thứ ấy hướng nhập trong môn, chỉ dạy trao truyền thuận hợp, an lập thích ứng.

Ở đây, đức Như lai vì các hàng thanh văn, dựa nơi các thứ ấy hướng nhập trong môn, cùng chỉ dạy trao truyền đúng đắn. Như địa thanh văn, tận cùng tất cả chủng loại, đều tuyên thuyết, hiển phát, biện biệt, nêu đặt, khai thị không gián đoạn.

Thế nào là đức Như lai chỉ dạy trao truyền cho tất cả các chúng Bồ tát mới tạo nghiệp đầu về tư lương đẳng trì, thâm nhận, an lập, muốn tâm an trụ, khiến tâm được trụ?

Nghĩa là các đức Như lai đối với các chúng Bồ tát không đối trá, luôn cung kính quý trọng việc tạo nghiệp đầu tiên về tư lương đẳng trì, khởi đầu nêu bày việc chỉ dạy, trao truyền thuận hợp, bảo như vậy:

- Này thiện nam! Hãy đến đây! Ông nên ở yên, xa lìa mọi dụng cụ nằm ngồi, riêng một không hai, nơi bên trong tịch tĩnh, tư duy như lý. Cha mẹ của ông đã đặt tên cho ông. Hoặc các thân giáo sư, quỹ phạm sư đã đặt tên cho ông. Tư duy như vậy: Ta nay có phải là lìa tự tánh chân thật của sáu pháp xứ, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc ở giữa hoặc hai bên. Ở trong chỗ có ấy, danh tướng nêu đặt giả lập như thế, theo ngôn thuyết chuyển hợp chăng?

Ông đã tư duy đúng đắn như thế rồi, nên đối với pháp ấy đều không thủ đắc, chỉ nên nhận biết đúng như thật như vậy. Chỉ nên đối với pháp khách có tướng về khách chuyển hợp. Này thiện nam! Ông nơi bấy giờ, nếu đối với tên gọi của chính mình, chỉ có tướng về khách, đã sanh đã được. Lại nêu nơi nội tâm tư duy như lý, ở trong mắt của ông hiện có tạo lập tên gọi về mắt, tướng về mắt, giả nêu đặt về mắt. Tư duy như vậy: Trong mắt này của ta, chỉ hai thứ có thể đạt được : Tức là tên gọi của mắt đã được đặt ra, tướng về mắt, giả nêu đặt về mắt, nên đây chỉ là sự, trong đó được giả lập nêu đặt về tên gọi, tướng. Trừ chúng ra thì không có gì vượt hơn hoặc tăng thêm.

Ở trong mắt ấy, mọi nêu đặt, giả lập về mắt, tướng về mắt, tên

giả gọi của mắt được đặt ra, lại chẳng phải là mắt, ở đây chỉ có sự, được giả lập tên gọi, tưởng về mắt... Nên biết tự tánh cũng không phải là mắt. Vì sao? Vì chẳng phải ở trong ấy xa lìa mọi chỗ tạo lập tên gọi của mắt. Giả nêu đặt về mắt, ít có mắt nhận biết mà có thể chuyển hợp. Nếu có sự này, thì thể là chân thật, hợp với tên gọi đã nêu. Không nên ở trong ấy lại đợi tên gọi của mắt mới Mắt nhận biết như thế mà chuyển hợp. Chỉ nên theo tự tánh, không do nơi lắng nghe, không do phân biệt. Vì chỗ lập danh của mắt chỉ đối với sự ấy có mắt nhận biết chuyển hợp. Nhưng không như thế thì không đợi tên gọi, lời nói, nhận biết chuyển hợp có thể đạt được. Vì thế ở đây chỉ đối với pháp khách mà có tên gọi của mắt, tưởng về mắt, giả nêu đạt về mắt thuộc nơi khách kia.

Ông đã đối với nội nhân tư duy đúng như lý như thế. Lại đối với tưởng về mắt chỉ có tưởng về khách sẽ sanh sẽ được.

Như đối với mắt, thì đối với tai, mũi, lưỡi, thân cũng vậy, nói rộng cho đến thấy nghe hiểu biết, đã được, đã cầu, hoặc đã tác ý theo tầm theo tứ. Tóm lại, đối khắp trong tưởng về tất cả các pháp, chỉ có tưởng về khách sẽ sanh sẽ được.

Như vậy, ông ở trong chính thân mình, với tưởng giả hiện có, có thể siêng năng, dứt trừ hết, nơi đạo gia hạnh nên thâm nhận đúng đắn, nói rộng cho đến tưởng giả hiện có trong hết thủy các pháp, có thể siêng năng dứt trừ sạch, nơi đạo gia hạnh nên thâm nhận đúng đắn. Ông do đối với tất cả đối tượng nhận thức, khéo quan sát nhận biết như thế, đối khắp trong tưởng về tất cả các pháp, dấy khởi chỉ là tưởng về khách. Hết thủy tưởng về hý luận hiện có nơi tất cả các pháp thường xuyên từ bỏ, do tâm không tưởng, không phân biệt, chỉ giữ lấy nghĩa chuyển hợp. Ở trong sự này, nhiều tu tập an trụ. Ông nếu hành trì như vậy, nên dựa nơi diệu trí của Như lai với chủng tánh đẳng trì thanh tịnh, đạt được tâm tánh một cảnh không điên đảo. Như thế là các ông, hoặc ở nơi tác ý tư duy bất tịnh, đối với duyên tánh duyên khởi, hoặc đối với giới sai biệt, hoặc đối với niệm hơi thở, hoặc đối với Tĩnh lực thứ nhất, nói rộng cho đến, hoặc đối với phi tưởng phi phi tưởng xứ, vô lượng Bồ tát với Tĩnh lực, thần thông, đẳng trì, đẳng chí, tác ý tư duy, nơi tác ý ấy chớ nên lìa bỏ. Ông nếu tu tác ý thuận hợp của Bồ tát như thế, lần lượt cho đến sẽ đạt được quả vị chánh đẳng Bồ đề vô thượng, xuất ly rốt ráo, nên biết đó gọi là chánh hành khắp cõi của tất cả Bồ tát.

Như lai quá khứ, cũng vì các chúng Bồ tát mới tạo nghiệp, đã nêu bày đúng đắn về sự chỉ dạy trao truyền như thế. Như lai vị lai cũng vì các chúng Bồ tát mới tạo nghiệp, sẽ nêu bày đúng đắn về sự chỉ dạy

trao truyền như vậy. Như lai hiện tại, cũng vì các chúng Bồ tát mới tạo nghiệp, hiện nêu đặt đúng đắn về sự chỉ dạy trao truyền như thế.

Các thanh văn, đối với tác ý này, lúc siêng năng tu tập, cũng có thể mau chóng đạt được thông huệ thù thắng. Hoặc có thể đối với tác ý không điên đảo này, thông tỏ đúng như thật, nên có thể đạt được hiện quán các pháp.

Lực trí hành khắp cõi hiện có của Như lai, đối với hành có thể xuất ly, hành không xuất ly nơi tất cả khổ, đều nhận biết đúng như thật, cùng khiến lìa bỏ hành không xuất ly, có thể chính thức trao cho hành có thể xuất ly.

Lực trí túc trụ tùy niệm hiện có của Như lai, đối với các bản sự, bản sanh của đời trước, thường xuyên nhớ nghĩ, vì khiến cho các loài hữu tình được hóa độ, tâm sanh chán lìa, tâm sanh tịnh tín, nên chính thức vì họ tuyên thuyết. Cùng có thể hành phục mọi chấp trước về thường luận nơi tất cả Sa-môn, Bà-la-môn.

Lực trí về tử sanh hiện có của Như lai, đối với các đệ tử đã qua đời, đang trên nẻo thọ sanh, có thể chánh tức thọ lý, cùng có thể hàng phục mọi chấp trước về đoạn luận nơi tất cả Sa-môn, Bà-la-môn.

Lực trí dứt hết các lậu hiện có của Như lai, đối với tự giải thoát không nghi không hoặc, cùng có thể hàng phục tất cả Sa-môn Bà-la-môn đối với A-la-hán khởi tăng thượng mạn.

Đó gọi là Tạo nghiệp nơi mười lực của Như lai.

- Thế nào là Thứ lớp nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là các đức Như lai, đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, lúc mới chứng đắc, liền chứng đắc tức thì tất cả mười lực. Chứng đắc tức thì rồi, về sau mới theo thứ lớp hiện tiền. Tức các đức Như lai, khi mới thành phật, trước tiên là khởi Lực trí xứ phi xứ, quan sát ác pháp, kiến lập tất cả nhân quả thuận hợp. Đã quan sát rồi, tiếp theo là khởi lực trí tự nghiệp. Nếu có mong cầu tức đối với quả dị thực thù thắng đáng yêu thích trong Giới đồng phạm nơi cõi dục, thì tạo phương tiện vì học thuyết giảng, khiến xa lìa các nghiệp bất thiện, khiến hiện hành các nghiệp thiện hiện có. Tiếp đến là khởi lực trí tĩnh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, nếu các hữu tình mong cầu pháp lìa dục thế gian, thì chỉ dạy trao truyền cho họ, khiến hướng tới nẻo lìa dục thế gian, đạt được như thật.

Tiếp nữa là khởi bảy lực còn lại của Như lai. Nếu các hữu tình có mong cầu pháp lìa dục xuất thế gian, thì như chỗ ứng hợp, vì họ thuyết giảng, khiến hướng tới đạo lìa dục xuất thế gian. Nghĩa là ở đây, trước

khởi lực trí về căn hơn kém, quán xét đúng như thật về căn trí của người mong cầu lìa dục xuất thế. Thứ đến đấy khởi lực trí về vô số thắng giải, quan sát như thật về ý lạc hiện có nơi căn trí làm đầu kia. Tiếp theo, khởi lực trí về vô số Giới, quan sát đúng như thật về tùy miên hiện có của ý lạc làm đầu. Nhận biết rõ về căn trí, ý lạc cùng tùy miên rồi, sau đấy khởi lực trí hành khắp cõi, theo chỗ ứng hợp, khiến trong cửa hưởng nhập nơi đối tượng duyên đều có thể hưởng vào. Tiếp sau là đấy khởi lực trí tức trụ niệm và lực trí tử sanh. Hữu tình kia do chỗ ứng hợp nơi của hưởng nhập của đối tượng duyên mà gia hạnh, thâm trụ tâm, tu tập thanh tịnh rồi, nghe nói về trung đạo, khiến xa lìa Ta-cát-da-kiến, được xem là căn bản nơi biên chấp thường đoạn. Vì nhằm khiến cho các hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, sau đấy khởi lực trí dứt hết các lậu. Nếu có hữu tình có thể nhận giữ, tạo phương tiện tu tập đúng đắn về lực Xa-ma-tha như thế, tuy chưa vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, nhưng do đạt được khiến chúng không hiện hành, nên khởi không tạo tác. Nếu khởi tăng thượng mạn thì khiến lìa bỏ tăng thượng mạn ấy. Đó gọi là một các giải thích về thứ lớp của mười lực.

Lại có cách giải thích khác về thứ lớp của mười lực. Nghĩa là các đức Như lai đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, lúc mới chứng đắc, đầu tiên là phát khởi lực trí xứ phi xứ khiến hiện tiền, đối khắp tất cả pháp duyên sanh, quan sát đạt diệu pháp trụ trí tối thắng, tức dựa nơi diệu pháp trụ trí như thế. Thứ đến khởi lực trí tự nghiệp quán phần tại gia, do các nghiệp ấy có vô số sai biệt, dựa nơi phần tại gia, cả ba thời đã hiện và sẽ tu chứng sai biệt. Quan sát phần tại gia như thế rồi, tiếp theo khởi lực Trí Tĩnh lự Giải thoát. Đẳng trì, đẳng chí, quán phần xuất gia. Nghĩa là ở trong phần xuất gia như thế, vì hữu tình có thể nói về chánh đạo xuất khổ lìa khổ chằng? Hay là không thể? Quán như vậy rồi chính thức nhận biết đều không. Quán xét các thế gian không có người cứu giúp, không có chốn quy y, do đại Bi, nên dùng Phật nhãn quán chiếu đúng như thật về tất cả thế gian. Đã quán chiếu rồi, tiếp sau là khởi lực trí về căn hơn kém, hiện tiền, nhận biết rõ về vô số hữu tình trụ tại thế gian, sanh ở đấy, lớn lên ở đấy, hoặc có kẻ độn căn, hoặc có kẻ trung căn, hoặc có kẻ lợi căn, hiện tiền nhận biết rồi, nên đối với việc thuyết pháp tâm ấy hưởng nhập. sau đấy, như trước đã nói, tất cả lực trí còn lại, như lực trí về vô số thắng giải lần lượt hiện bày. Nên biết đó là cách giải thích thứ hai về thứ lớp của mười lực.

Lại có cách giải thích khác về thứ lớp của mười lực.

Nghĩa là các đức Như lai, đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô

thượng, lúc mới chứng đắc, đầu tiên là phát khởi lực trí xứ phi xứ khiến được hiện tiền, quan sát tất cả pháp giới duyên sanh. Thứ đến khởi lực trí tự nghiệp, tức ở trong pháp duyên sanh như thế, quan sát, giả lập về danh, tướng của hữu tình nơi các hữu tình giới. Như thế là hữu tình tự tạo các nghiệp với các sắc loại như vậy. Quan sát đúng như thật về pháp giới, hữu tình giới như thế rồi, tiếp theo là khởi lực trí tĩnh lự giải thoát. Đẳng trì, đẳng chí, tức vì khiến các loài hữu tình như thế giải thoát mọi khổ, nên thị hiện ba loại thần biến thuận hợp mà chỉ dạy, trao truyền. Đã dạy, trao rồi, sau đấy khởi các lực còn lại, thứ lớp như trước. Nhận biết về căn... rồi, đối với chánh đạo khiến hướng nhập. Sau đấy, tạo phương tiện khiến các hữu tình kia giải thoát các khổ. Đó là cách giải thích thứ ba về thứ lớp của mười lực.

- Thế nào là sai biệt nơi mười lực của Như lai?

Nghĩa là mười lực này lần lượt cùng đối chiếu, cũng có sai biệt, cũng không có sai biệt.

Lực trí xứ phi xứ so với lực trí tự nghiệp có sai biệt là gì?

Nếu nhận biết rõ đúng về nghiệp thiện, bất thiện, có thể chiêu cảm quả đáng yêu thích không đáng yêu thích hiện có. Nên biết đây là do Lực trí xứ phi xứ. Nếu nhận biết rõ đúng về các hữu tình có thể tạo nghiệp thiện, bất thiện, tức họ có thể nhận quả yêu thích, không yêu thích, mà không phải là thứ khác. Nên biết đây là do lực trí tự nghiệp.

Hoặc nhận biết rõ đúng về các hữu tình có thể tu tập tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tức họ có thể nhập các định như tĩnh lự, mà không phải là thứ khác. Nên biết đây là do lực trí tự nghiệp.

Hoặc nhận biết rõ đúng, tức dựa nơi các định như tĩnh lự... như thế, hiện ba thứ thần biến thuận hợp để chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình được hoá độ. Nên biết đây là do lực trí tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.

Hoặc chánh thức soi chiếu giữ lấy Tâm câu sanh tương ưng như tín..., nên biết đây là do lực trí tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.

Hoặc phân biệt đúng đắn, tức các hữu tình kia với các căn thuộc phẩm hạ trung thượng có vô số sai biệt, nên biết đây là do lực trí về căn hơn kém.

Hoặc chánh thức soi chiếu về vô số ý lạc trong các thứ pháp kia giữ lấy các căn làm đầu, nên biết đây là do lực trí về căn hơn kém.

Hoặc phân biệt đúng đắn, tức ý lạc kia có vô số sai biệt, nên biết đây là do lực trí về vô số thắng giải. Tức ý lạc ấy, nên biết phân biệt lược có sáu thứ:

1. Ý lạc không xuất ly: Nghĩa là ý lạc hiện có, đối với các trời đại tự tại, Na-la-diên, Phạm Thế... đều khác biệt, khởi tin hiểu.

2. Ý lạc xuất ly: Là ý lạc hiện có, đối với ba thừa, khởi sự tin hiểu.

3. Ý lạc thanh tịnh xa: Là ý lạc hiện có của sự thành thực an trụ nơi phẩm hạ trung.

4. Ý lạc thanh tịnh gần: Là ý lạc hiện có của sự thành tựu, an trụ nơi phẩm thượng.

5. Ý lạc tức ở nơi hiện pháp đạt được Niết bàn: Là ý lạc hiện có, khởi sự tin hiểu, do thừa thanh văn đạt được Niết bàn.

6. Ý lạc đối với đời vị lai đạt được Niết bàn: Là ý lạc hiện có, do đại thừa đạt được Niết bàn, khởi sự tin hiểu.

Hoặc soi chiếu đúng đắn, giữ lấy thắng giải, khởi chủng tử tương tự, nên biết đây là do lực trí về vô số thắng giải.

Hoặc soi chiếu giữ lấy đúng đắn, tức chỗ sai biệt của chủng tử kia, phân biệt có vô lượng phẩm loại, nên biết đây là do lực trí về vô số cảnh giới.

Lại, tức cảnh giới ấy, nên biết phân biệt lược có bốn loại:

1. Chủng tử trụ nơi bản tánh.

2. Chủng tử tập khởi trước tiên.

3. Chủng tử có thể tu tập đối trị. Nghĩa là chủng tử hiện có của pháp có Bát Niết bàn.

4. Chủng tử không thể tu tập đối trị. Là chủng tử hiện có của pháp không có Bát Niết bàn.

Hoặc nhận biết rõ đúng về chủng loại hành tích hưởng nhập, nên biết đây là do lực trí về vô số giới.

Hoặc phân biệt đúng, tức tất cả phẩm loại của hành tích ấy, hành tích như thế có thể khiến lìa nhiễm. Hành tích như thế có thể khiến đạt thanh tịnh rốt ráo. Hành tích như thế có thể khiến đạt thanh tịnh không rốt ráo. Nên biết đây là do lực trí hành khắp cõi.

Hoặc nhận biết đúng như thật về các tùy niệm của đời trước, về nhân nơi tất cả cõi cùng hành của đời trước, nên biết đây là do lực trí hành khắp cõi.

Hoặc nhận biết rõ đúng, như trước đã phân biệt về vô số tùy thuận nơi sáu thứ hành tóm lược của tám câu ngôn thuyết, nên biết đây là do lực trí tức trụ tùy niệm.

Hoặc nhận biết rõ đúng, dựa vào sự chết sống của hữu tình đời trước, nên biết đây là do lực trí tức trụ tùy niệm.

Hoặc quán thấy đúng đắn về sự chết sống của hữu tình đời sau, nên biết đây là do lực trí về tử sanh.

Hoặc nhận biết rõ đúng, nơi sự nghĩa của mình chưa được rốt ráo, tâm khéo giải thoát, ở trong hiện pháp chứng đắc Niết bàn, nên biết đây là do lực trí dứt sạch các lậu.

Đó gọi là mười lực của Như lai lần lượt cùng chiếu, cũng có sai biệt, cũng không sai biệt.

Như lai hiện có bốn vô úy, vẫn như nơi khế kinh đã nói, nên biết về tướng. Nghĩa là các đức Như lai, đối với bốn xứ, ở trong đại chủng tự xưng tán. Tức sở trì chương vĩnh viễn giải thoát, ở trong tất cả chủng loại nơi tất cả pháp, hiện thànhb đẳng chánh giác, không chung với hành thanh văn. Đó là xứ thứ nhất.

Các phiền não chương vĩnh viễn giải thoát, chứng đắc lậu tận chung với các thanh văn. Đó là xứ thứ hai.

Vì các loài hữu tình cầu giải thoát, khiến họ vượt quá các khổ, nên thuyết giảng đạo xuất ly. Đó là xứ thứ ba.

Tức đối với đạo có thể xuất ly bị chương ngại, nêu giảng các pháp chương ngại phải nên xa lìa. Đó là xứ thứ tư.

Đức Như lai, đối với bốn xứ như thế, theo nghĩa như thật, tự xưng tán rồi, sau đấy, kẻ khác đối với chỗ xưng tán về hai xứ trước của mình, hiện có thân ngữ nghiệp chống trái, nên khởi vấn nạn, hủy báng. Lại đối với chỗ xưng tán của mình về hai xứ sau, hiện có chống trái, trước sau đều trái ngược, rơi vào tướng phi lý mà đấy khởi vấn nạn, hủy báng. Nghĩa là, đối với thế gian có nhân kiến, không có nhân kiến. Có tha tâm trí, không có tha tâm trí. Như lai đối với xứ tự xưng tán, có thể đối trị các thứ vấn nạn hủy báng, đều không thấy có tướng nhân như thật. Do nhân duyên ấy, nên đối với bốn xứ có thể tự nhận biết rõ, thân nhiên không sợ, tâm không khiếm nhược, không hề nghi, lo, đều không kinh hãi. Lại, Phật là bậc đại sư, chỉ có từng ấy đáng nên xưng tán. Nghĩa là hành tự lợi cùng hành lợi tha đều hoàn toàn viên mãn. Nên biết ở đây, hai thứ xưng tán trước là hành tự lợi viên mãn, hai thứ xưng tán sau là hành lợi tha viên mãn trong ấy, đức Như lai, hoặc tự xưng tán, đối với tất cả pháp hiện đẳng giác, nên thành chánh đẳng giác. Nên biết chánh là so với các Bồ tát hướng tới đại thừa. Hoặc tự xưng tán về tất cả lậu đã dứt sạch, nên biết chánh là so với hữu tình hướng tới thừa thanh văn và độc giác. Hoặc lại xưng tán về đạo có thể xuất ly cùng các pháp chương ngại, nên biết đều là sanh với các hữu tình hướng đến các thừa.

Như vậy, đức Như lai nêu giảng về câu kinh, nghĩa là ta vì các Bồ tát, Thanh văn thuyết giảng đạo xuất ly, cho đến nói rộng. Các vị kết tập, ở trong chỗ kết tập tạng thanh văn, đã loại trừ chữ Bồ tát, ở trong chỗ kết tập tạng Bồ tát, chỉ mỗi tạng chữ Bồ tát ấy.

Đức Như lai hiện có ba niệm trụ, văn như nơi khế kinh đã nói nên biết về tướng.

Nghĩa là các đức Như lai, nơi đem dài sanh tử, có mong muốn như vậy: Làm sao sẽ khiến cho các loài hữu tình ở trong hành thuận hợp nơi pháp-luật do ta khéo giảng nói, tùy trụ đúng như thật?

Như vậy là những mong muốn, ưa thích trong đem dài sanh tử nơi bậc pháp chủ lúc hóa độ muôn loài, theo chỗ mong muốn ấy, hoặc toại nguyện hoặc không toại nguyện, đều không sanh tạp nhiễm, do ba Niệm trụ lược hiển bày. Ba Niệm trụ này lại do ba chúng sai biệt kiến lập. Những gì là ba chúng?

Hoặc hết thấy hữu tình kia hoàn toàn là chánh hành. Đó là chúng thứ nhất. Hoặc tất cả hữu tình kia hoàn toàn là tà hành. Đó là chúng thứ hai. Hoặc trong chúng kia, một phần là chánh hành, một phần là tà hành. Đó là chúng thứ ba.

Đức Như lai hiện có ba thứ Bất hộ, văn như nơi khế kinh đã nói nên biết về tướng.

Nghĩa là các Đức Như lai, nói tóm tắt, đối với tất cả loại thô xấu được tạo tác, che giấu, đều vĩnh viễn đoạn trừ. Do ba thứ Bất hộ được hiển bày. Các A-la-hán do quên niệm, nên trong các thời gian vẫn còn có chút ít sự tạo tác thô xấu vô ký. Đức Như lai đối với tất cả các thứ ấy đều hoàn toàn không. Vì thế, Như lai đối với các đệ tử, như chỗ cần tạo lập, tức như tự tánh. Luôn tha thiết khuyên gắng, hiện hiện trách phạt. Các lúc lại hiện hành, đột nhiên thúc dục. Đối với các đệ tử không phòng hộ, lo nghĩ, đó là chớ cùng trụ với họ trong nhiều thời gian, biết rõ chỗ hành nơi ba nghiệp của mình bất tịnh, nhân nơi sự việc trước, tâm ý không vui. Do chỗ không thuận ấy nên sự việc chống trái. Hoặc mặt thì trách cứ mình, hoặc hướng tới kẻ khác nói.

Nên biết đức Như lai hiện có đại bi. Tất cả các thứ tướng, thấy đều như nơi phẩm cúng dường thân cận vô lượng ở trước đã nói. Nên biết đại bi của Như lai như vậy là vô lượng, vô thượng.

- Thế nào là pháp không quên mất của Như lai?

Nghĩa là các đức Như lai thường tùy thuận ghi, nhớ. Hoặc sự, hoặc xứ, hoặc như, hoặc thời có chỗ tạo tác. Đức Như lai tức nơi sự ấy, xứ ấy, như ấy, thời ấy đều tùy niệm đúng đắn. Đó gọi là pháp không quên

mất của Như lai. Tức Như lai đối khắp tất cả sự nghiệp được tạo tác, đối khắp hết thủy phương xứ sai biệt, đối khắp tất cả phương tiện được sử dụng, đối khắp hết thủy thời phần sai biệt, luôn nhớ nghĩ không quên mất, thường trụ nơi chánh niệm. Nên biết đó gọi là không quên mất.

- Thế nào là tập khí vĩnh viễn được dứt trừ của Như lai?

Nghĩa là các đức Như lai, hoặc ở nơi động chuyển, hoặc ở chỗ nhìn ngắm, hoặc ở nơi nói bàn, hoặc ở chốn an trụ, tựa như có phiền não dấy khởi, tạo nghiệp, nhưng đều không hiện hành. Đó gọi là tập khí đã vĩnh viễn dứt trừ của Như lai.

Các A-la-hán, tuy đã đoạn trừ phiền não, nhưng ở trong các trường hợp chuyển động, nhìn ngắm, nói bàn, an trụ còn có vô số tướng tựa như có phiền não dấy khởi, tạo nghiệp.

- Thế nào là Nhất thiết chủng diệu trí của Như lai?

Nghĩa là các đức Như lai, nói tóm tắt, đối với ba tụ pháp hiện bày Đẳng chánh giác. Ba tụ pháp là:

1. Tụ pháp có thể dẫn đến nghĩa có.

2. Tụ pháp có thể dẫn đến nghĩa không.

3. Tụ pháp không phải có thể dẫn đến nghĩa có. Tụ pháp không phải có thể dẫn đến nghĩa không.

Nên biết ở đây, nếu các đức Như-lai đối với hai tụ pháp hai, ba như trên, ở chung trong hết thủy các pháp như vậy, trí không điên đảo, nên biết đó là Nhất thiết chủng trí của Như lai.

Nếu các đức Như lai, ở trong tất cả các pháp của tụ pháp có thể dẫn đến nghĩa có, trí không điên đảo, nên biết đó gọi là diệu trí của Như lai. Tức ở đây, hoặc Nhất thiết chủng trí, hoặc diệu trí, hợp chung làm một, gọi là Nhất thiết chủng diệu trí.

Tất cả như thế, gọi chung là một trăm bốn mươi thứ pháp Phật bất cộng của Như lai. Tức trong ấy, các tướng tùy hảo, tại hữu sau cùng nơi quả vị Bồ tát, đều đã chứng đắc thanh tịnh cực thiện.

Hoặc lúc Bồ tát an tọa nơi tòa Bồ đề, trụ nơi hữu sau cùng, đối với tư lương Bồ đề của đạo Bồ tát đã hoàn toàn viên mãn tột cùng. Bảy giờ không thấy, tu ba mươi bảy pháp Bồ đề phần, chứng đắc Sát-na thứ nhất, gọi là Tam-ma-địa của Trí không chướng ngại. Bồ tát ấy học đạo gồm thâm định kim cang dụ, từ đây, sát na thứ hai không gián đoạn chứng đắc tức thì toàn bộ các pháp Phật bất cộng. Nghĩa là, đầu tiên tức mười lực của Như lai, sau cùng là Nhất thiết chủng diệu trí, đều rất thanh tịnh tất là vô thượng.

Do đạt được trí ấy, nên đối khắp tất cả cảnh giới của đối tượng

nhận thức, trí không vướng mắc, không chướng ngại, thanh tịnh tối cực, không cấu uế, chuyển y, liền phát khởi tổ ngộ, tư duy viên mãn, ý chuyển viên mãn, vượt quá tất cả hành của Bồ tát nơi địa Bồ tát, chứng nhập hết thủy hành của Như lai nơi địa Như lai. Tất cả các thứ thô trọng hiện có của phẩm sở trí chướng đều được đoạn trừ rốt ráo, nên được chuyển y thù thắng. Chuyển y như thế là vô thượng. Ngoài ra, tất cả cho đến Bồ tát chuyển y trong trụ thành mãn tối thượng, nên biết là hữu thượng.

- Hỏi: Trí Bồ tát, Trí Như lai, tất cả đều an trụ nơi địa đạt đến cứu cánh. Làm sao có thể biết hai trí ấy có sai biệt?

Đáp: Như người có mắt sáng, cách nơi hạt thóc nhỏ cũng thấy các màu sắc hình tượng. Diệu trí của tất cả Bồ tát an trụ nơi địa đạt đến cứu cánh, đối với tất cả cảnh giới, nên biết cũng vậy. Như người có mắt sáng, nhìn thấy các hình, sắc đều không có chướng ngại, ngăn cách. Diệu trí của Như lai đối với hết thủy cảnh giới, nên biết cũng như vậy.

Như sự việc vẽ trên tấm vải tròn, các màu sắc rực rỡ, chỉ có sắc diệu sau cùng là chưa tô điểm trọn vẹn. Diệu trí của Bồ tát, nơi địa đạt đến cứu cánh nên biết cũng như vậy. Như sự việc vẽ trên tấm vải tròn, các màu sắc rực rỡ, sắc diệu sau cùng đã được tô điểm trọn vẹn. Diệu trí của Như lai, nên biết cũng vậy. Như người có mắt sáng, ở trong chỗ bóng tối ít, nhìn thấy các màu sắc. Diệu trí của Bồ tát nơi địa đạt đến cứu cánh, nên biết cũng vậy. Như người có mắt sáng, lià tất cả tối tăm, nhìn thấy các màu sắc. Diệu trí của Như lai, nên biết cũng vậy. Như người có mắt sáng, từ xa nhìn thấy các màu sắc. Diệu trí của Bồ tát nơi địa đạt đến cứu cánh, nên biết cũng vậy.

Như người có mắt sáng, từ chỗ gần nhìn thấy các màu sắc. Diệu trí của Như lai, nên biết cũng vậy.

Như mắt của thầy thuốc mới vào nghề nhìn xem các sắc màu. Diệu trí của Bồ tát nơi địa đạt đến cứu cánh, nên biết cũng vậy.

Như mắt hết sức thanh tịnh, nhìn xem các màu sắc. Diệu trí của Như lai, nên biết cũng vậy.

Như thân ở trong thai, thân của các Bồ tát nơi địa đạt đến cứu cánh, nên biết cũng vậy.

Như thân ra khỏi thai, thân của chư Như lai, nên biết cũng vậy.

Như A-la-hán, tâm hành lúc đã tỉnh giác, tâm hành của Như lai, nên biết cũng vậy.

Như thể của đèn tối, thể trí của Bồ tát nơi địa đạt đến cứu cánh, nên biết cũng vậy.

Như thể của đèn sáng, thể trí của Như lai, nên biết cũng vậy.

Do đấy nên biết: Hết thấy các chúng Bồ tát an trụ nơi địa đạt đến cứu cánh, so với diệu trí của các Như lai, thân tâm có sai biệt lớn. Như vậy, Như lai chứng đắc Bồ đề rồi, hiện hữu khắp tất cả cõi Phật nơi mười phương, có thể thực hiện khắp tất cả Phật sự. Thế nào gọi là tất cả Phật sự?

Nghĩa là Như lai tạo tác nơi sự nghiệp Như lai của các đức Như lai, lược có mười thứ. Nơi mỗi mỗi sự nghiệp Như lai được Như lai tạo tác như thế, có thể thành vô lượng sự việc lợi lạc cho hữu tình. Ngoài trừ chung thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm. Những gì là mười thứ Phật sự?

Nghĩa là các đức Như lai, đầu tiên tự hiện bày thân đại tướng phu, nhằm khiến cho hữu tình tâm phát khởi tịnh tín. Thân đại tướng phu, đối với việc sanh tịnh tín, là tối thắng. Đó gọi là sự việc được tạo tác thứ nhất. Sự việc được tạo tác như thế, các tướng tùy hảo là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai, khắp vì tất cả loài hữu tình phát khởi hết thấy loại gia hạnh chỉ dạy, trao truyền. Đó gọi là hành sự thứ hai của Như lai.

Hành sự như thế, do tất cả các thứ thanh tịnh là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai, có thể hành tác tất cả sự việc lợi lạc cho hữu tình, có thể đoạn trừ hết thấy các thứ nghi hoặc được phát sinh, đó gọi là hành sự thứ ba của Như-lai. Sự việc được hành tác như thế, mười lực của Như-lai là chỗ có thể thành tựu đầy đủ. Do trước đã nói về mười lực của Như lai, có thể thành tựu đầy đủ mọi nghĩa lợi của tất cả hữu tình, nên có khả năng nhận lãnh. Lại, nơi chỗ chứng đắc mười lực của Như-lai, có thể dứt khởi vấn nạn, chỉ có Như lai là có thể thấy, có thể giải thích, có thể hiểu rõ. Chỉ có Như-lai, đối với vấn nạn kia có thể chính thức đáp lại.

Lại, các đức Như-lai có thể hàng phục khắp tất cả luận của kẻ khác, có thể thành lập khắp tất cả tự luận. Đó gọi là Hành sự thứ tư của đức Như lai. Sự việc được hành tác như vậy, bốn vô sở úy là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như-lai hóa độ các hữu tình, đối với giáo pháp của Phật, họ hoặc an trụ đúng đắn, hoặc an trụ không đúng đắn. Như-lai đối với điều ấy tâm không tạp nhiễm. Đó gọi là hành sự thứ năm của đức Như-lai. Sự việc được hành tác như thế, ba thứ Niệm trụ là chỗ có thể

thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai, như điều mình giảng nói tức hành tác như thế. Đó gọi là hành sự thứ sáu của đức Như lai. Hành sự như vậy, ba thứ Bất hộ là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai, thường dùng Phật nhãn, nơi cả ngày đêm quan sát khắp thế gian. Đó gọi là hành sự thứ bảy của đức Như lai. Hành sự như thế, Đại bi của Như lai là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai luôn sẵn sàng đối với tất cả sự việc được tạo tác, không hề thoái chuyển, xả bỏ. Đó gọi là hành sự thứ tám của đức Như lai. Sự việc được hành tác như thế, pháp không quên mất là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai hành xử mọi nghi thức, phép tắc, luôn tùy chuyển đúng như thật, không vượt trái tác dụng. Đó gọi là hành sự thứ chín của đức Như lai. Hành sự như vậy, các tập khí vĩnh viễn được dứt trừ là chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Lại, các đức Như lai, đối với tụ pháp có thể có thể dẫn đến vô nghĩa, đối với các tụ pháp không thể dẫn đến có nghĩa, cũng không thể dẫn đến vô nghĩa, Như lai vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị, hiển phát. Đó gọi là hành sự thứ mười của đức Như lai. Hành sự như thế, Nhất thiết chủng diệu trí chỗ có thể thành tựu đầy đủ.

Như vậy là, như trước đã nói về một trăm bốn mươi thứ pháp Phật bất cộng của Như lai, có thể tạo ra tất cả phật sự được hành tác của Như lai. Phật sự như thế, nếu phân biệt rộng thì không dễ có thể tính đếm, cho đến câu chi na dũ đa trăm ngàn đại kiếp nói cũng không thể hết.

Như vậy, chỗ nói về các đức Như lai trụ nơi địa của các Như lai, gọi là kiến lập. Vì sao? Vì dựa nơi trụ ấy, dựa nơi phẩm loại mong cầu ấy, các chúng Bồ tát đối với pháp Học của Bồ tát, có thể tu học đúng đắn. cũng dựa nơi trụ ấy mà có sự hứng đắc. Tức dựa nơi trụ ấy, nên có thể thành tựu đầy đủ khắp hết thủy nghĩa lợi của tất cả hữu tình. Vì thế ở đây gọi là kiến lập.

Lại, tất cả pháp Phật được thuyết giảng, đối với sự việc lợi tha là luôn tùy thuận bậc nhất. Hết thủy các đức Như lai là sự hiển hiện của sự nghiệp lợi tha. Hàng Thanh văn, độc giác thì không như thế. Vì vậy gọi là pháp Phật bất cộng.

Lại, ở trong pháp của chư Phật như thế tự có pháp Phật. Tất cả hàng Nhị thừa đều không có được. Đó là đại bi, pháp không quên mất, Tập khí vĩnh viễn loại trừ, Nhất thiết chủng diệu trí, tự có pháp Phật, tuy có phần tương tự đạt được, nhưng tất cả loại đều không viên mãn. Như

lai, đối với tất cả các pháp ấy thấy đều chứng đắc, nơi tất cả loại không gì là không viên mãn, đều vượt hơn, đều thù thắng tột cùng. Do đó được gọi là “không chung” (Bất cộng). Nên biết ở đây có nghĩa “độc nhất” là nghĩa không chung. Sự viên mãn như thế là hiển bày đạo tu học của tất cả Bồ tát cùng quả của đạo ấy, là địa Bồ tát, nói đủ về đạo tu học của hết thấy Bồ tát và quả của đạo tu học đó, là chốn dựa nương thật sự của hết thấy loại giáo pháp.

Lại, Địa Bồ tát này cũng gọi là Ma-đát-ly-ca Luận của Tạng Bồ tát. Cũng gọi là thâm tóm đại thừa. Cũng gọi là mở bày, chỉ rõ con đường hoại, chủng hoại. Cũng gọi là căn bản thanh tịnh của Trí không chướng ngại.

Nếu các hàng trời, người hiện có nơi thế gian, hoặc trời, hoặc người, hoặc các Sa-môn, Bà-la-môn, đối với địa Bồ-tát được nêu bày ấy, khởi sự tin hiểu chắc chắn, vui thích lãnh hội, thọ trì, tinh tấn tu học, rộng vì kẻ khác thuyết giảng, cho đến sao chép giữ gìn, cung kính cúng dường, thâm tâm yêu trọng, thì khối lượng phước đức đạt được, nói tóm tắt, như khối lượng phước đức đạt được của đức Bạc-già-phạm đối với tất cả kinh điển vi diệu thuộc Tạng Bồ tát, vui thích lãnh hội, tuyên thuyết, hiển bày phân biệt, thiết lập, khai thị, xưng tán. Hai khối lượng công đức ấy là như nhau, không khác. Vì sao? Vì địa Bồ tát này đã hiển bày, chỉ rõ về tất cả chỗ lược nêu, giải thích rộng các môn trong Tạng Bồ tát. Ở trong địa ấy có thể khai thị rộng giáo pháp. Tỳ-nại-da, cho đến rất nhiều Hữu tình được hóa độ, đối với chánh pháp ấy thọ trì, đợc tụng, pháp tùy pháp hành, an trụ, tăng trưởng, thắng tiến rộng lớn. Bấy giờ, tượng tợ chánh pháp không được hưng thịnh, chánh pháp không diệt. Nếu vào thời ấy, tượng tợ chánh pháp sẽ được hưng thịnh, tức có thể dẫn đến nghĩa thật, là chánh pháp hiện có sẽ mau chóng diệt hoại. Vì thế, ở trong địa Bồ tát này, khởi sự tin hiểu kiên cố, vui thích lãnh hội, thọ trì, cho đến nói rộng, khối lượng phước đức đạt được là vô lượng vô

Phần Bản Địa - Địa thứ 15: địa Bồ Tát

Đoạn 4: Trì Xứ Du Già Thứ Lớp

Phẩm: Phát Tâm Chánh Đẳng Bồ Đề

Như vậy là đã nói về nghĩa của địa Bồ tát.

- Thế nào là nên biết về thứ lớp ở đây?

Nghĩa là các Bồ tát, trước hết cần an trụ nơi chủng tánh Bồ tát, mới có thể chánh thức phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ đề vô thượng. Đã

phát tâm rồi, mới tu tập đúng đắn hành tự lợi lợi tha. Lúc đang tu tập hành tự lợi lợi tha, thì đạt được phương tiện không tạp nhiễm. Không tạp nhiễm nên đạt được phương tiện không chán mệt. Do không chán mệt nên đạt được phương tiện khiến các thiện căn tăng trưởng. Các thiện căn được tăng trưởng rồi, nên có thể chứng đắc quả vị Chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Lại, đối với pháp gia hạnh của Hành tự lợi lợi tha như thế, với phương tiện không tạp nhiễm, phương tiện không chán mệt, phương tiện khiến thiện căn tăng trưởng, trong quá trình đạt được đạo quả Bồ đề, lúc sắp tu tập, trước hết là đối với chánh pháp thâm diệu rộng lớn, an lập tin hiểu. Lập tin hiểu rồi thì thưa cầu chánh pháp. Cầu đạt chánh pháp rồi, thì rộng vì kẻ khác thuyết giảng. Cũng ở nơi chánh hành, tự có thể thành tựu đầy đủ. Lúc thành tựu đầy đủ, hoặc do thuận theo điều nên làm, tức do đầy mà làm, như khiến cho phước đức, trí huệ tăng trưởng. Chỗ nên làm tức thực hiện như thế. Phước đức, trí huệ đã tăng trưởng rồi, nên đối với phương tiện không lìa bỏ sanh tử, có thể tu tập đúng đắn. Tức ở đây, lúc đang tu tập, có thể hành không tạp nhiễm nơi sanh tử. Nghĩa là ở đây, lúc chính thức tu hành, có thể đối với hành tự an lạc hành không chấp trước. Tức ở đây, khi đang hành trì, có thể đối với vô lượng khổ lớn của sanh tử, hay tu tập đúng đắn hành không chán mệt.

Do không chán mệt đối với sanh tử, nên có thể tìm cầu đúng đắn vô số dị luận, đối với hết thảy các luận đạt được vô sở úy. Khéo nhận biết về luận rồi, lại có thể biết rõ chỗ nên vì họ nêu giảng, chỗ có thể tuyên thuyết, nên thuyết giảng như thế.

Do trí ấy nên khéo nhận biết về thế gian. Bồ tát khéo nhận biết về các luận cùng thế gian như vậy rồi, lại có thể tìm cầu chánh pháp đúng như lý. Đã tìm cầu rồi, tức có khả năng đoạn trừ mọi thứ nghi hoặc của hết thảy hữu tình. Như thế là có thể đoạn trừ nghi hoặc của kẻ khác, khiến phước đức của chính mình lần lượt tăng trưởng. Tư lương phước đức dần được viên mãn, khiến cho trí huệ của chính mình cũng được tăng trưởng hơn. Tư lương trí huệ dần được viên mãn. Tức hai thứ tư lương đã viên mãn rồi, ở trong hành tướng của đế và việc tu tập thuận hợp pháp Bồ đề phần, có thể siêng năng tu trì, nơi các phương tiện tu tập có thể nhận biết rõ đúng. Tức hành trì chỗ tu chánh cần như thế, hồi hướng đến quả Bát Niết bàn đại thừa, không cầu quả Bát Niết bàn của nhị thừa.

Đã đạt được phương tiện thiện xảo như vậy, nên có thể đối với tất cả ngôn ngữ của Bồ tát đều lắng nghe, thọ trì, dựa nơi diệu lực tu

tập, nên đối với các pháp hiện có, trước kia chưa nghe, hết thấy các thứ tướng đều có thể biện biệt rõ. Nơi Đà-la-ni, biện tài vô ngại đều được viên mãn. Vì muốn vĩnh viễn đoạn trừ tất cả chướng ngại, nên tinh tấn tu tập ba môn giải thoát. Tức ở đây, lúc đang tu tập, vì nhằm đoạn trừ tất cả tầng thượng mạn điên đảo của mình, người, nên siêng tu chánh hành. Như thế, có thể đối với tất cả các thứ tướng, chánh hành viên mãn. Chánh hành như thế được viên mãn rồi, thì đối với tất cả hữu tình cùng hàng nhị thừa đều là thù thắng. Đó là thù thắng của công đức chánh hành và thù thắng của công đức có thể xưng tán. Nên biết ở đây, thù thắng của công đức chánh hành, tức Bồ tát vì tự lợi, lợi tha nên siêng tu chánh hành, dùng sự việc lợi tha làm sự việc của chính mình. Hàng Thanh văn độc giác thì không như thế. Do các Bồ tát dùng sự việc lợi tha làm sự việc của chính mình, nên đối với hết thấy hữu tình khởi tâm bình đẳng như đối với chính mình. Vì khởi tâm bình đẳng như thế, nên đối với các hữu tình thường thí ân huệ không mong báo đáp.

Bồ tát lúc siêng năng tu hành như vậy, luôn đối với hữu tình phát khởi huy vọng, muốn khiến cho họ đạt được lợi ích an lạc. Do ý lạc tạo lợi ích an lạc ấy, nên thường khởi tạo gia hạnh không hư dối. Nên biết đó gọi là lần lượt dẫn phát công đức của chánh hành thù thắng.

Ở đây, thù thắng của công đức xưng tán, tức Bồ tát, đối với chỗ đạt được thọ ký của chư Phật, chứ không phải là hàng Nhị thừa. Được Phật thọ ký rồi, nên có thể an trụ nơi không thối chuyển. An trụ ở đấy, nên có thể đối với tất cả sự tạo tác, luôn quyết định hành tác, đạt được pháp không quên mất kiên cố. Pháp không quên mất kiên cố như thế, chư Phật, Bồ tát thiết lập tại nơi tất cả hữu tình là sự việc thiết lập tối thượng, đối khắp hết thấy sự việc nên làm đều không thối thất, nơi việc chưa đạt được cũng không thối thất. Lúc không thối thất, nên thường xuyên không gián đoạn, đối với hết thấy pháp thiện luôn khiến tăng trưởng liên tục như phần thắng có trăng sáng. Do các pháp thiện càng thêm tăng trưởng, nên bấy giờ Bồ tát được gọi là chân thật, không gọi là tương tự. Vì được mang tên là Bồ tát chân thật nên đối với hết thấy chủng loại phương tiện điều phục tất cả Hữu tình đều nhận biết rõ đúng như thật. Do nhận biết đúng như thật, nên hết thấy sự an lập đều được thiện xảo. Từ đây tìm cầu, ở đây tìm cầu, do đây tìm cầu, đã tìm cầu rồi, do cứu cánh ấy nên đều an lập đúng đắn. Như vậy gọi là tất cả an lập đều được thiện xảo. Mọi sự an lập được thiện xảo rồi, lại đối với sự chỉ trao truyền, có thể đạt được thiện xảo. Đối với sự chỉ dạy trao truyền đều được thiện xảo, nên lại có thể đạt được vô lượng Tam-ma-

địa vương của đối tượng duyên. Đạt được Tam-ma-địa như thế rồi nên có thể tuyên thuyết chánh pháp chân thật với vô số hành tướng. Lúc nêu giảng chánh pháp đều có thắng quả, có thể đối với nẻo xuất ly rất ráo của đại thừa, do dựa nơi tánh lớn mà xuất ly, nên có thể thâm tóm đại thừa. Do vậy, nên lại ở trong phần vị xuất ly của đại thừa kia, đạt được tên gọi kia, tất cả Bồ tát cùng chung. Tên gọi ấy, tất cả chư Phật, Bồ tát nơi thế gian đều cùng an lập, đều cùng xưng tán. Nên biết đó gọi là công đức thù thắng có thể xưng tán.

Do đạt được tên gọi thù thắng như thế, nên biết là đạt được các tướng của Bồ tát. Các tướng được hiện rõ việc thành tựu về tướng như thế, nên chánh hành hết thảy loại tướng nơi hai phần Bồ tát tại gia xuất gia, là nơi chốn có thể thành tựu đầy đủ. Ở trong hai phần ấy, có thể thành tựu đầy đủ rồi, chánh hành kiên cố nơi các phẩm thiện đạt được toàn bộ ý lạc tăng thượng.

Ý lạc như vậy, hoặc là chỗ nên thâm nhận của phẩm tại gia, hoặc là chỗ nên thâm nhận của phẩm xuất gia. Hoặc ở nơi phẩm thiện có thể an lập đứng đắn, cho đến an trụ. Từ đấy trở lên, nên tác ý tư duy, thọ nhận các Hữu, sanh nơi xứ sanh kia, luôn được gặp gỡ chư Phật, Bồ tát, cùng có thể tạo các sự việc lợi ích cho hết thảy Hữu tình, thường xuyên mong chư Phật. Bồ tát chỉ dạy trao truyền thuận hợp, nhận giữ phẩm thiện, lãnh thọ thù thắng, chứng đắc phần vị. Do lãnh thọ, nên đối với phần vị được chứng đắc, thâm nhận thù thắng, có thể xưng tán, có thể chính thức ở yên như nơi nhà cửa của mình.

Trụ nơi vị ấy rồi, có thể đối với phần vị càng về sau tất cả các thứ tướng càng thù thắng, giác huệ tăng tiến vượt bậc, lần lần cho đến đạt tới cứu cánh, nơi quãng trung gian không sanh biết đủ. Sự tăng tiến vượt bậc như thế chứng đắc rất ráo. Từ đấy không cầu địa trên nào khác. Đã đạt đến biên vực tốt cùng của cứu cánh nên gọi là đạt được vô thượng. Đó gọi là nghĩa thứ lớp của Địa Bồ tát.

Phần Bản Địa

Địa Thứ 16: Hữu Dư Y

Như thế là đã nói về địa Bồ tát.

- Thế nào là địa Hữu tình dư y? Nên biết địa này có ba thứ tướng:

1. Nêu đặt an lập địa.
2. Nêu đặc an lập về Tịch Tĩnh.
3. Nêu đặt an lập về nương dựa.

- Thế nào là nêu đặt an lập địa?

Nghĩa là địa Hữu dư y, trừ một phần của năm địa là địa không tâm, địa do Tu tạo thành, địa Thanh Văn, địa độc giác, địa Bồ tát. Trừ hoàn toàn một địa là địa vô dư y. các địa còn lại gọi là địa Hữu dư y. Đó gọi là nêu đặt, an lập địa.

- Thế nào là nêu đặt, an lập về Tịch Tĩnh?

Nghĩa là do bốn thứ Tịch Tĩnh nên nêu đặt an lập Hữu dư y.

1. Do Tịch Tĩnh về khổ.
2. Do Tịch Tĩnh về phiền não.
3. Do Tịch Tĩnh không tổn não Hữu tình.
4. Do Tịch Tĩnh xả.

- Thế nào là Tịch Tĩnh về khổ? Nghĩa là Bí số A-la-hán, các lậu đã vĩnh viễn dứt hết, các khổ của thân sau nơi đời vị lai sẽ có thấy đều đoạn trừ hoàn toàn, đã đạt được “Biến tri”. Như cây Đa-la đã chặt đứt gốc rễ, thì ngọn không mọc trở lại. Do đạt được pháp không sanh nơi vị lai. Đó gọi là Tịch Tĩnh về khổ.

- Thế nào là Tịch Tĩnh về phiền não?

Nghĩa là Bí-sô A-la-hán, tham dục, sân hận, ngu si đều vĩnh viễn đoạn trừ, nên tất cả phiền não thấy đều đoạn dứt hoàn toàn, do đạt được pháp rất ráo không sanh. Đó gọi là Tịch Tĩnh về phiền não.

- Thế nào là Tịch Tĩnh không tổn não hữu tình?

Nghĩa là Bí-sô A-la-hán, tham dục, sân hận, ngu si đã dứt hết hoàn toàn, hết thấy phiền não thấy đều dứt sạch, không tạo các ác, tu tập các thiện. Đó gọi là Tịch Tĩnh không tổn não Hữu tình.

- Thế nào là Tịch Tĩnh xả?

Tức là Bí số A-la-hán, các lậu đã vĩnh viễn dứt hết, nơi sáu hằng trụ, đa phần an trụ thường xuyên không gián đoạn. Nghĩa là mắt thấy sắc rồi không vui không buồn, an trụ trên xả, chánh niệm chánh tri. Như thế, tai nghe tiếng rồi, mũi ngửi hương rồi, lưỡi nếm vị rồi, thân biết xúc rồi, ý rõ pháp rồi, không vui không buồn, an trụ trên xả, chánh niệm chánh tri. Đó gọi là Tịch Tĩnh xả.

Tức dựa nơi bốn thứ tịch tĩnh như thế để nói về địa Hữu dư y, là tịch tĩnh tối cực, thanh lương tột cùng. Đó gọi là nêu đặt, an lập về tịch tĩnh.

- Thế nào là nêu đặt, an lập về nương dựa?

Nghĩa là có tám thứ nương dựa:

1. Nương dựa nêu đặt.
2. Nương dựa thâm nhận.

3. Nương dựa trụ trì.
4. Nương dựa lưu chuyển.
5. Nương dựa chướng ngại.
6. Nương dựa khổ não.
7. Nương dựa vui thích.
8. Nương dựa hậu biên.

- Thế nào là nương dựa nêu đặt?

Nghĩa là năm Thủ Mẫn. Do dựa vào đấy nên nêu đặt các tướng về Ngã, Hữu tình, thọ mạng, sự sanh, có thể nuôi dưỡng, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, Nho đồng v.v... Tướng nhờ vào ngôn thuyết cùng dựa nơi đấy nên nêu đặt các tướng về danh tự như thế, sanh loại như thế, chủng tánh như thế, ăn uống như thế, trụ lâu như thế, biên vực của thọ lượng như thế.

- Thế nào là nương dựa thâm nhận?

Nghĩa là bảy sự thâm nhận. Tức: cha mẹ, vợ con của mình. Nô tỳ, kẻ thừa hành, kẻ hầu, bạn bè, quyến thuộc.

Về bảy sự thâm nhận này, như nơi ý địa ở trước đã phân biệt rộng. Dựa vào đấy để nhận biết rõ về các loài Hữu tình có chỗ thâm nhận.

- Thế nào là nương dựa trụ trì?

Nghĩa là bốn thứ thực (Ăn) tức:

1. Đoạn thực.
2. Xúc thực.
3. Ý tứ thực.
4. Thức thực.

Do dựa vào đấy nên Hữu tình đã sanh trụ lập, ứng phó. Lại có thể thâm giữ, nuôi dưỡng các Hữu tình cầu Hữu.

- Thế nào là nương dựa lưu chuyển?

Nghĩa là bốn thứ thứ trụ cùng mười hai duyên khởi. Bốn thứ thức trụ:

1. Thức trụ nẻo sắc.
2. Thức trụ nẻo thọ.
3. Thức trụ nẻo tưởng.
4. Thức trụ nẻo hành.

Mười hai duyên khởi: Vô minh duyên hành. Hành duyên thức. Nói rộng cho đến sanh duyên Lão tử.

Do dựa vào đấy, nên các loài Hữu tình đối với năm nẻo sanh tử tùy thuận luân chuyển.

- Thế nào là nương dựa chướng ngại?

Nghĩa là các thiên ma tùy theo nơi chốn có Hữu tình tu pháp thiện

tức tìm đến trước họ tạo các chướng ngại.

- Thế nào là nường dựa khổ não?

Nghĩa là tất cả cõi dục đều gọi là nường dựa khổ não. Do dựa vào đấy nên khiến các Hữu tình lãnh nhận sâu khổ.

- Thế nào là nường dựa vui thích?

Nghĩa là an lạc của Tịnh lự, đẳng chí gọi là nường dựa vui thích. Do dựa vào đấy nên các loài Hữu tình, hoặc tức ở đấy hiện nhập nơi định, hoặc sanh nơi kia, suốt đời lãnh nhận các vui thích hiện có của Tịnh lự, đẳng chí.

- Thế nào là nường dựa hậu biên?

Nghĩa là các uẩn tương tục của A-la-hán. Do dựa vào đấy nên nói các A-la-hán nhận giữ thâu sau cùng.

- Hỏi: Bí số A-la-hán, các lậu đã vĩnh viễn dứt hết, trụ nơi địa Hữu dư y, nên nói cùng với bao nhiêu thứ nường dựa cùng tương ứng?

Đáp: Nên nói cùng với một thứ nường dựa hoàn toàn tương ứng. Tức là nường dựa Hậu biên. Cùng với sáu sự thâu nhận không cùng tương ứng, cùng với nường dựa lưu chuyển, nường dựa chướng ngại toàn bộ là không tương ứng. Cùng với các nường dựa còn lại là không phải tương ứng, không phải không tương ứng. Đó gọi là nêu đặt, an lập về nường dựa.

Phần Bản Địa.

Địa thứ 17: Vô Dư Y

Như vậy là đã nói về địa Hữu dư y.

- Thế nào là địa vô dư y: Nên biết địa này cũng có ba tướng:

1. Nêu đặt an lập địa.
2. Nêu đặt an lập về tịch diệt.
3. Nêu đặt an lập dị môn tịch diệt.

- Thế nào là nêu đặt an lập địa?

Nghĩa là một phần của năm địa còn lại ở trước, nên biết đấy tức thuộc về địa vô dư y. tức: Địa không tâm, địa do tu tạo thành, địa thanh văn, địa độc giác và địa Bồ tát.

- Thế nào là nêu đặt an lập về tịch diệt?

Nghĩa là do hai thứ tịch diệt, nên nêu đặt an lập địa vô dư y như thế.

1. Do tịch diệt tịch tĩnh.
2. Do tịch diệt không tổn não.

- Thế nào là Tịch diệt tịch tĩnh?

Nghĩa là trước hết, nơi địa Hữu dư y đạt được xúc chứng bốn thứ Tịch tĩnh. Nay, trong cảnh giới Niết bàn vô dư y, cũng có bốn thứ tịch tĩnh tối thắng:

1. Tịch tĩnh số giáo.
2. Tịch tĩnh dựa nơi tất cả.
3. Tịch tĩnh dựa vào khổ.
4. Tịch tĩnh dựa vào khổ sanh nghi, lo.

Như nói:

*Do tâm không thấp kém.
Hay nhẫn thọ khổ cực
Nẻo hướng đến giải thoát
Ví như đèn tận diệt.*

- Thế nào là tịch diệt không tổn não?

Nghĩa là cùng với tất cả chỗ dựa không tương ưng. Trái lìa với các khổ lưu chuyển, sanh khởi tất cả phiền não. Chuyển y hiển bày cảnh giới vô lậu chân thật. Như nói Bí số vĩnh viễn tịch diệt, gọi là trụ nơi an lạc chân thật.

Lại, như nói: Thật có không sanh không khởi không tạo không làm, không cùng sanh khởi. Cũng có: có sanh có khởi có tạo có làm, có cùng sanh khởi.

Hoặc nên không có không sanh không khởi không làm, không cùng sanh khởi. Ta trọn không nói có sanh có khởi có tạo có làm, có cùng sanh khởi, có vĩnh viễn xuất ly.

Do thật có không sanh không khởi không tạo không làm không cùng sanh khởi, vì thế ta nói có sanh có khởi có tạo có làm, có cùng sanh khởi, có vĩnh viễn xuất ly. Đức thế tôn dựa vào mật ý này để nói về chỗ thâm diệu, rộng lớn, vô lượng vô số, đó là Tịch diệt. Do ở trong ấy gồm đủ công đức, khó nhận biết rõ, nên gọi là thâm diệu. Hết sức rộng lớn nên gọi là quảng đại. Không cùng tận nên gọi là vô lượng. Số lượng không thể tính đếm, nói không hai, nên gọi là vô số.

- Thế nào là ở đây số lượng không thể tính đếm?

Nghĩa là có, chẳng phải có đều không thể nêu bày.

Tức sắc lìa sắc, không thể nêu bày. Tức thọ lìa thọ không thể nói hết. Tức tưởng lìa tưởng không thể nói hết. Tức Hành lìa Hành không thể nêu bày. Tức thức lìa thức không thể nêu bày. Vì sao? Do chân như thanh tịnh hiển bày hoàn toàn không cấu uế. Đó gọi là Tịch diệt không gây tổn não.

Hai thứ như thế gọi chung làm một, là nêu đặt an lập về tịch

diệt.

- Thế nào là nêu đặt, an lập dị môn tịch diệt?

Nên biết ở đây, dị môn tịch diệt có vô lượng loại. Nghĩa là, gọi là

Thường, cũng gọi là Hằng, cũng gọi là trụ lâu, cũng gọi là không biến đổi, cũng gọi là pháp có, cũng gọi là nhà cửa, cũng gọi là bến bãi, cũng gọi là cứu hộ, cũng gọi là quy y, cũng gọi là chỗ hưởng tới, cũng gọi là An ổn, cũng gọi là đạ bạc, cũng gọi là sự thiện, cũng gọi là An lành, cũng gọi là không chuyển, cũng gọi là không cấu uế, cũng gọi là khó thấy, cũng gọi là cam lồ, cũng gọi là không sầu lo, cũng gọi là không mất, cũng gọi là không rục rở, cũng gọi là không nóng bức, cũng gọi là không bệnh, cũng gọi là không động, cũng gọi là Niết bàn, cũng gọi là vĩnh viễn dứt tuyệt tất cả Hý luận.

Các loại như thế, nên biết gọi là dị môn tịch diệt. Đó gọi là nêu đặt, an lập về dị môn tịch diệt.

